

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH**

Số: 90/2026/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 81/2026/TLST-VDS ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Châu Tài Q, sinh năm 1992; CCCD: 0960920.....; nơi cư trú: Số 3, đường 1, khu T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Đặng Thị T, sinh năm 1993; CCCD: 040193025....; nơi cư trú: Số 3, đường 1, khu T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Tài Q và bà Đặng Thị T là vợ chồng, chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (nay là xã Trí Phải, tỉnh Cà Mau), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 96 ngày 11/6/2022. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên ông Châu Tài Q và bà Đặng Thị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Châu Phước P, sinh ngày 07/02/2022; sau khi ly hôn bà Đặng Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Châu Tài Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 6.500.000 đồng, tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Châu Tài Q và bà Đặng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Tài Q và bà Đặng Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Đặng Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Châu Phước P, sinh ngày 07/02/2022.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Châu Tài Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 05/02/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Châu Tài Q và bà Đặng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Châu Tài Q và bà Đặng Thị T mỗi người nộp 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004511 ngày 14/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 – TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh (Phòng THADS Khu vực 15);
- UBND xã Trí Phải, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN



Nguyễn Duy Sinh